

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:023-V01/TPP-CTY/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003

Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuplastic.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..., Ngày Cấp:, Nơi cấp: ... (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KHAY ĐÁ SÁNG TẠO KARI 21 VIÊN**

2. Thành phần: Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh; Hạt màu; Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng cho tới khi sản phẩm bị vỡ, biến dạng hoặc tùy vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khay đá sáng tạo Kari 21 viên : Đóng gói 60 bộ (khay đá sáng tạo Kari 21 viên + thân khay đá + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá sáng tạo Kari 21 viên – loại có nắp :Đóng gói 100 bộ (khay đá sáng tạo Kari 21 viên + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá sáng tạo Kari 21 viên – loại đơn: Đóng gói 120 cái khay đá sáng tạo Kari 21 viên / thùng carton

(hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- **Sản phẩm của:** Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- **Sản xuất tại:**

+ Chi nhánh tại Bắc Ninh - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh)

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

+ Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

+ Chi nhánh tại Long An - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Long An)

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Quốc Hoàn

Đại cuốn - Khay đá sáng tạo 21 viên kích thước 367 x 130 mm



Bế gập

Ag+
Kháng khuẩn

PP
Nhựa PP

Ag+
Kháng khuẩn

PP
Nhựa PP

Ag+
Kháng khuẩn

PP
Nhựa PP

Ag+
Kháng khuẩn

PP
Nhựa PP

inochi

Khay đá sáng tạo Kari
カワリシェイプ製氷器21個装

21 viên

1. Đặt khay đá vào ngăn đá tủ lạnh để đông đá.

2. Dùng dụng cụ chuyên dụng để lấy viên đá ra khỏi khay.

3. Cho viên đá vào cốc nước hoặc đồ uống.

4. Rửa sạch khay đá bằng nước ấm sau khi sử dụng.

inochi

Tên sản phẩm: Khay đá sáng tạo Kari 21 viên
Mã sản phẩm: INOCHI-210
Thông số kỹ thuật: Kích thước: 37 x 9 x 7,5 cm; Trọng lượng: 200 x 72 x 75 mm; 200 g.

Chất lượng chính: Nhựa PP (Polypropylene) nguyên chất, Không màu, Không mùi, Không độc hại, Không chứa BPA.

Hướng dẫn sử dụng: Cho nước vào khay, cho đá vào khay, đóng nắp, cho vào ngăn đá tủ lạnh để đông đá. Dùng dụng cụ chuyên dụng để lấy viên đá ra khỏi khay. Rửa sạch khay bằng nước ấm sau khi sử dụng.

Màu sắc: Trắng bạc sáng bóng.
Xuất xứ: Nguyên nhân.

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Địa chỉ: 241 Lý Bí, Bình Hưng Hòa, Tân Phú
Chiều Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 0903 7204 (trên 9h)

Tên sản phẩm: Khay đá sáng tạo Kari
Mã sản phẩm: INOCHI-210
Mã màu: 04 (Trắng)

Màu sắc: Trắng

Đai cuốn - khay đá sáng tạo 21 viên (loại đơn) kích thước 294 x 130 mm



inochi

Khay đá sáng tạo Kari
カワクリエーティブ製氷皿21個用

21 viên

Chứa bạc
kháng khuẩn

100%
kháng lạnh

Chịu nhiệt độ
-20°C ~ 120°C

Loại đơn

・ Nhựa PP nguyên chất, không chứa BPA
・ Nhựa đạt tiêu chuẩn thực phẩm cấp một
・ Đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một
・ Đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một
・ Đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một

inochi

Tên sản phẩm: Khay đá sáng tạo Kari 21 viên
Loại sản phẩm: Loại đơn
Mã sản phẩm: INO-CDD-21H
Thông số kỹ thuật: Kích thước 294 x 130 x 32 mm
Số lượng tịnh: 21 viên
Thành phần: Nhựa PP (Polypropylene) nguyên chất, không chứa BPA, đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một, đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một, đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một, đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một, đạt chứng nhận kháng khuẩn cấp một.

Nguồn gốc: Sản xuất tại Việt Nam.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng làm đồ đựng thực phẩm nóng.

Nhân phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Đường Tân Phú, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 1234 (giờ làm việc)

Loại sản phẩm: Loại đơn
Mã sản phẩm: INO-CDD-21H
Số lượng tịnh: 21 viên

Màu sắc:



Nhà máy sản xuất đơn vị sản xuất



Đã được cấp chứng nhận sản phẩm



Đã cấp chứng nhận sản phẩm



inochi

Khay đá sáng tạo Kari

かろクリエーティブ製氷皿21個取

21 viên



IDH Bạc kháng khuẩn



Không chứa BPA



Chịu nhiệt từ -30 °C - 120 °C

- Nhựa PP nguyên sinh, không chứa BPA
原料: 食品級、ポリプロピレンから製造された
- Ag+ (ion bạc) kháng khuẩn khử mùi
銀イオン(Ag+)効果で、抗菌・消臭
- Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch, trữ đồ ăn dặm.
用途の用途: 氷、ゼリー、離乳食サブシメントなどのトレーとして使える
- Tạo đá viên nhiều hình dạng, phù hợp cho trẻ em
様々な形のアイスクューブが作れ、子どもに人気がある



Loại có nắp



Loại có nắp nhiều hình dạng, phù hợp cho trẻ em



Thiết kế có nắp đậy với lỗ thông khí chống bọt khí



Trên khay nước, chứa 21 ngăn, gọn nhẹ dễ dàng lấy đá/thạch



Đã được cấp chứng nhận sản phẩm, từ nhà máy sản xuất

inochi

Tên sản phẩm:
Loại:
Mã sản phẩm:
Thông số kỹ thuật:

Khay đa năng tạo Kari 21 viên
Có nắp
HNKDCN.21V
Kích thước: D x R x C:
tương ứng 180 x 113 x 33 mm
124 g
Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh,
Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)
Đa dạng công năng, có thể làm đá,
làm thạch, trữ đồ ăn dặm, Thạch khay
mắm, chia 21 ngăn, giúp dễ dàng lấy
đá/thạch. Tạo viên nhiều hình dạng,
phù hợp cho trẻ em.
Loại có nắp thoáng mát
Tránh xa nguồn nhiệt

Khối lượng tịnh:
Thành phần:

Hướng dẫn sử dụng:

Bảo quản:
Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mở bán:

Nhà máy Bắc Ninh

Nhà máy Hồ Chí Minh

Nhà máy Lạng An

Màu sắc:



SX 01/20
Sản xuất tại Việt Nam



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00110908
 Mã số kết quả: AR-20-VD-116741-01 / EUVNHC-00122077



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM
 Việt Nam



Tên mẫu: Khay đá sáng tạo Kari 21 viên
 Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu: 11/12/2020
 Thời gian thử nghiệm: 11/12/2020 - 18/12/2020
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/12/2020
 Mã số PO của khách hàng: ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	13.4
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Phát hiện vết (<15)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00110910
 Mã số kết quả: AR-20-VD-116743-01 / EUVNHC-00122077



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM

Việt Nam



Tên mẫu: Nắp khay đá
 Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu: 11/12/2020
 Thời gian thử nghiệm: 11/12/2020 - 18/12/2020
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/12/2020
 Mã số PO của khách hàng: ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	0.32
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. (!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỹ Hải Đăng, (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00110911
Mã số kết quả: AR-20-VD-116744-01 / EUVNHC-00122077



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM
Việt Nam



Tên mẫu: Thân khay đá
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 11/12/2020
Thời gian thử nghiệm: 11/12/2020 - 18/12/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/12/2020
Mã số PO của khách hàng: ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.08)
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Ký tên



Nguyễn Thị Phượng Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Khách Hàng



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vi 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

*"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacs Kỳ Hải Đăng. (a) chủ tịch rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

*"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.